

Bản án số: 97/2023/DS-ST
Ngày: 31/5/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Dứt.
- Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 377/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 “tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2023/QĐHPT ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; địa chỉ: số C, tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P là luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thành H, sinh năm 1975, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Đỗ Thị G, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày, do chỗ quen biết với vợ chồng ông H, bà S, bà có làm chủ các dây hội do bà G tham gia, số tiền bà S hưởng hoa hồng từ các hội viên khác hốt. Đến kỳ mở hội, hội viên nào mở giá hội cao nhất thì được hốt hội. Chủ hội có trách nhiệm thu tiền các hội viên khác giao cho người hốt được và hưởng hoa hồng. Bà G tham gia 07 dây hội cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000đ/tháng khai ngày 02/03/2019 (al) hội có 24 hội viên, dây hội này bà G tham gia 01 phần (trong dây hội này chủ hội ghi tên 09 Huỳnh số thứ tự số 18). Hội khai đến lần thứ 02 thì bà G bỏ hội hốt được số tiền 16.000.000 đồng, sau khi hốt hội bà Giàu có châu được 16 lần hội chết, còn lại 06 lần tổng cộng số tiền là 6.000.000 đồng, sau đó bà Giàu c trả được cho bà S 1.500.000 đồng nên còn nợ lại 4.500.000 đồng. Hội hiện nay đã mãn.

Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đ/tháng khai ngày 29/4/2019 (al) hội có 26 hội viên, dây hội này bà G tham gia 02 phần (trong dây hội này chủ hội ghi tên 09 Huỳnh số thứ tự số 7, số H). Hội khai đến lần thứ 06 thì bà G bỏ hội hốt 01 phần (phần hội này bà G phải châu 20 lần hội chết). Hội khai đến lần thứ 08 thì bà G bỏ hội hốt phần thứ 02 (phần hội này phải châu 19 lần hội chết) sau khi hốt xong bà Giàu c châu hội chết cho bà đến tháng 07/2020 (một phần hốt lần đầu châu được 11 lần, phần hốt lần thứ 02 châu được 09 lần thì ngưng không châu cho đến nay). Như vậy dây hội này bà G còn thiếu bà S 30 lần hội chết, bà S mới ra tiền châu thay cho bà G số tiền 36.000.000 đồng, sau đó bà Giàu c trả cho bà S được 6.000.000 đồng. Như vậy phần hội này bà G còn nợ bà S số tiền 30.000.000 đồng. Hội hiện nay đã mãn.

Dây hội thứ ba: Hội 1.000.000đ/tháng khai ngày 25/6/2019 hội có 30 hội viên, dây hội này bà G tham gia 02 phần (trong dây hội này chủ hội ghi tên 09 Huỳnh nằm số thứ tự số 16, số A). Hội khai đến lần thứ 07 thì bà G bỏ hội hốt 01 phần (phần hội này bà G phải châu 23 lần hội chết). Hội khai đến lần thứ 08 thì bà G bỏ hội hốt phần thứ 02 (phần hội này phải châu 22 lần hội chết) sau khi hốt xong bà G châu đến tháng 07/2020 (một phần hốt lần đầu châu được 08 lần, phần hốt lần sau châu được 07 lần thì ngưng không châu cho đến nay). Như vậy dây hội này bà G thiếu bà S 30 lần hội chết, bà S mới ra tiền châu thay cho bà G số tiền 30.000.000 đồng, sau đó bà Giàu c trả cho bà S được 3.000.000 đồng. Như vậy phần hội này bà G còn nợ bà S số tiền 27.000.000 đồng. Hội hiện nay đã mãn.

Dây hội thứ tư: Hội 2.000.000đ/tháng khai ngày 19/7/2019 hội có 24 hội viên, dây hội này bà G tham gia 02 phần (trong dây hội này chủ hội ghi tên 09 Huỳnh nằm số thứ tự số 7, số H). Hội khai đến lần thứ 01 thì bà G bỏ hội hốt 01

phần (phần hụi này bà G phải châu 23 lần hụi chết). Hụi khui đến lần thứ 08 thì bà G bỏ hụi hốt phần thứ 02 (phần hụi này phải châu 16 lần hụi chết) sau khi hốt xong bà Giàu có châu hụi chết đến tháng 07/2020. Tổng cộng 02 phần bà G phải châu 39 lần hụi chết, sau đó bà Giàu c lại châu cho bà S được 19 lần nên còn lại 20 lần, bà S mới ra tiền châu thay cho bà G là 40.000.000 đồng, sau đó bà Giàu c trả cho bà S được 6.000.000 đồng. Như vậy phần hụi này bà G còn nợ bà S số tiền 34.000.000 đồng. Hụi hiện nay đã mãn.

Dây hụi thứ năm: Hụi 1.000.000đ/tháng khui ngày 08/9/2019 hụi có 26 hụi viên, dây hụi này bà G tham gia 01 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên 09 Huỳnh nằm số thứ tự số 14). Hụi khui đến lần thứ 03 thì bà G bỏ hụi hốt, sau khi hốt hụi bà Giàu c lại châu cho bà đến tháng 07/2020 được 09 lần còn lại 14 lần tổng cộng số tiền là 14.000.000 đồng. Sau đó bà Giàu c trả cho bà S được 1.500.000 đồng còn lại 12.500.000 đồng và không châu cho đến nay. Hụi hiện nay chưa mãn.

Dây hụi thứ sáu: Hụi 2.000.000đ/tháng khui ngày 10/10/2019 hụi có 23 hụi viên, dây hụi này bà G tham gia 02 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên 09 Huỳnh nằm số thứ tự số 2, số C). Hụi khui đến lần thứ 01 thì bà G bỏ hụi hốt 01 phần (phần hụi này bà G phải châu 22 lần hụi chết). Hụi khui đến lần thứ 06 thì bà G bỏ hụi hốt phần thứ 02 (phần hụi này phải châu 16 lần hụi chết) sau khi hốt xong bà G châu đến tháng 07/2020. Tổng cộng 02 phần bà G phải châu 38 lần hụi chết, sau đó bà Giàu c lại châu cho bà S được 15 lần nên còn lại 23 lần, bà S mới ra tiền châu thay cho bà G là 46.000.000 đồng, sau đó bà Giàu c trả cho bà S được 6.000.000 đồng. Như vậy phần hụi này bà G còn nợ bà S số tiền 40.000.000 đồng. Hụi hiện nay đã mãn.

Dây hụi thứ 7: Hụi 3.000.000đ/tháng khui ngày 15/5/2020 hụi có 20 hụi viên, dây hụi này bà G tham gia 01 phần (trong dây hụi này chủ hụi ghi tên 09 Huỳnh nằm số thứ tự 17). Hụi khui lần thứ 01 thì bà G bỏ hụi hốt (phần hụi này bà G phải châu 19 lần hụi chết), sau khi hốt hụi bà Giàu c châu cho bà S được 02 lần hụi chết nên còn lại 17 lần tổng cộng số tiền là 51.000.000 đồng, bà S mới ra tiền châu thay cho bà G là 51.000.000 đồng. Như vậy phần hụi này bà G còn nợ bà S số tiền 51.000.000 đồng. Hụi hiện nay đã mãn.

Tổng cộng 07 dây hụi mà bà G phải châu số tiền hụi chết cho bà S là 199.000.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng). Trong quá trình bà G tham gia chơi hụi do bà S làm chủ thì bà S ghi tên trong danh sách hụi là “09 Huỳnh” là tên chồng bà G.

Tại phiên Tòa, bà S xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền hụi 3.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu bà Đỗ Thị Giàu c1 nghĩa vụ trả cho bà số tiền

hụi là 199.000.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Rút lại yêu cầu khởi kiện ông **Nguyễn Văn Thành H** cùng có nghĩa vụ liên đới với bà **Đỗ Thị G** trả số tiền hụi 199.000.000 đồng (chín trăm chín mươi chín triệu đồng).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư **Nguyễn Văn P** trình bày ý kiến:* Do chỗ quen biết với vợ chồng ông **H**, bà **G**, bà **S** có làm chủ 07 dây hụi do bà **G** tham gia, số tiền bà **S** hưởng hoa hồng từ các hụi viên khác hốt. Đến kỳ mở hụi, hụi viên nào mở giá hụi cao nhất thì được hốt hụi. Chủ hụi có trách nhiệm thu tiền các hụi viên khác giao cho người hốt được và hưởng hoa hồng. Trong quá trình bà **G** tham gia 07 dây hụi do bà **S** làm chủ, bà **G** đã hốt hết và sau đó có châu hụi chết, hiện nay bà **G** còn thiếu lại số tiền hụi chết trong 07 dây hụi tổng cộng là 199.000.000 đồng, nhưng trong danh sách hụi bà **S** ghi tên “09 Huỷnh” là chồng bà **G** nhưng thực chất là bà **G** là người giao dịch với bà **S**, vì vậy tại phiên tòa ông là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **S** xin rút lại một phần yêu cầu đối với ông **H**, không yêu cầu ông **H** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **S** số tiền hụi 199.000.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện bà **S** yêu cầu bà **Giàu c1** nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi 202.000.000 đồng, tại phiên Tòa ông là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **S** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi 3.000.000 đồng.

Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà **S** tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp một phần yêu cầu khởi kiện của bà **S**; yêu cầu bà **Giàu c1** nghĩa vụ trả cho bà **S** số tiền hụi là 199.000.000 đồng và không yêu cầu ông **H** cùng có nghĩa vụ liên đới với bà **G** trả số tiền nợ hụi là 199.00.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); danh sách hụi viên (bản photo).

- Ông **Nguyễn Văn Thành H**, bà **Đỗ Thị G** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị S** đã cung cấp các tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn ông **Nguyễn Văn Thành H**, bà **Đỗ Thị G** vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **Nguyễn Thị S** là Luật sư **Nguyễn Văn P** vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Do quen biết nên bà **Đỗ Thị Giàu c1** tham gia chơi 07 dây hụi do bà **Nguyễn Thị S** làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 02/3/2019, có 24 hụi viên tham gia, bà **G** tham gia 01 phần. Hụi khai đến lần thứ 2 thì bà **G** hốt hụi, sau khi hốt hụi thì bà **G** đã châu được 16 lần hụi chết với số tiền 16.000.000 đồng, còn lại 06 lần hụi chết bà **S** châu thay với số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó bà **G** đã trả cho bà **S** được 1.500.000 đồng, còn nợ lại 4.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 29/4/2019, có 26 hụi viên tham gia, bà **G** tham gia 02 phần. Bà **G** đã hốt 02 chân hụi, châu được tổng cộng 20 lần hụi chết thì ngưng, bà **S** châu thay với số tiền 36.000.000 đồng, sau đó bà **G** trả được 6.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25/6/2019, có 30 hụi viên tham gia, bà **G** tham gia 02 phần. Bà **G** đã hốt 02 chân hụi, châu được tổng cộng 15 lần hụi chết thì ngưng, bà **S** châu thay với số tiền 30.000.000 đồng, sau đó bà **G** trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 27.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 19/7/2019, có 24 hụi viên tham gia, bà **G** tham gia 02 phần. Bà **G** đã hốt 02 chân hụi, châu được tổng cộng 19 lần hụi chết thì ngưng, bà **S** châu thay với số tiền 40.000.000 đồng, sau đó bà **G** trả được 6.000.000 đồng, còn nợ lại 34.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ năm: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 08/9/2019, có 26 hụi viên tham gia, bà **G** tham gia 01 phần. Bà **G** đã hốt hụi, châu được 09 lần hụi

chết thì ngưng, bà S châu thay với số tiền 14.000.000 đồng, sau đó bà G trả được 1.500.000 đồng, còn nợ lại 12.500.000 đồng.

- Dây hội thứ sáu: Hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/10/2019, có 23 hội viên tham gia, bà G tham gia 02 phần. Bà G đã hốt 02 chân hội, châu được tổng cộng 15 lần hội chết thì ngưng, bà S châu thay với số tiền 46.000.000 đồng, sau đó bà G trả được 6.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng.

- Dây hội thứ bảy: Hội 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/5/2020, có 20 hội viên tham gia, bà G tham gia 01 phần. Bà G đã hốt hội, châu được 02 lần hội chết thì ngưng, bà S châu thay với số tiền 51.000.000 đồng, dây hội này bà G còn nợ bà S 51.000.000 đồng.

Hiện các dây hội trên đã mãn, bà S yêu cầu bà G và ông Nguyễn Văn Thành H có trách nhiệm liên đới trả số tiền 202.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hội 3.000.000 đồng và rút lại yêu cầu ông Nguyễn Văn Thành H cùng liên đới với bà G trả tiền nợ hội. Chỉ yêu cầu bà Đỗ Thị Giàu c1 trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền nợ hội 199.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Văn Thành H và bà Đỗ Thị G vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, căn cứ bà S khởi kiện là các giấy hội ngày 02/3/2019, 29/4/2019, 25/6/2019, 19/7/2019, 08/9/2019, 10/10/2019 và 15/5/2020, thể hiện bà Giàu c1 tham gia chơi hội của bà S cùng các hội viên khác với tên gọi là “9 Huỳnh”, bà G đã hốt hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ châu hội, bà S đã châu hội thay cho bà G tổng cộng 199.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định bà Giàu c1 nợ hội bà S với tổng số tiền 199.000.000 đồng, việc bà S khởi kiện yêu cầu bà G trả nợ là có căn cứ.

Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Thành H (chồng bà G) có nghĩa vụ liên đới với bà G để trả tiền nợ hội 199.000.000 đồng và số tiền nợ hội 3.000.000 đồng bà S đã rút lại yêu cầu nên cần đình chỉ.

Về lãi suất, do bà S không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.

- Buộc bà Đỗ Thị Giàu c1 nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền nợ hội 199.000.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S đối với số tiền hui 3.000.000 đồng và yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Thành H cùng liên đới với bà Đỗ Thị G trả tiền nợ hui 199.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị S Hòikhởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị G, ông Nguyễn Văn Thành H có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui cho bà là 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng). Bà G, ông H có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở ông Nguyễn Văn Thành H, bà Đỗ Thị G đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Qua lời khai và lời trình bày của bà Nguyễn Thị S tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định giữa bà S với bà Giàu c1 ký kết hợp đồng góp hui giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, trong quá trình tham gia chơi hui thì bà G là người trực tiếp giao dịch với bà S, nhưng danh sách hui thì được bà S ghi tên “9 Huỳnh” là chồng bà S, trong 07 dây hui bà G tham gia thì đã hót hết 07 dây hui nhưng bà G không châu lại số tiền hui chết, bà S phải ra tiền châu thay cho bà G, nhưng khi bà S có yêu cầu bà Giàu c1 nghĩa vụ trả số tiền hui chết cho bà nhưng bà G vẫn không thực hiện, do đó bà G vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong số các tài liệu, chứng cứ do bà S cung cấp có danh sách dây hui thể hiện từng dây hui và được bà S ghi tên “9 Huỳnh” nằm các số thứ tự trong từng dây hui.

Đối với những người làm chứng trong 07 dây hui do bà G tham gia thì cũng điều xác định có cùng tham gia chơi chung với bà G trong các dây hui do bà S làm chủ. Khi góp hui đến kỳ mở hui thì bà G tham gia bỏ hui và hót hui nhưng sau đó có châu hui chết và hiện nay bà G còn nợ lại số tiền hui chết trong

07 dây hụi là 199.000.000 đồng.

Như vậy, lời khai của bà **S** phù hợp với lời khai những người làm chứng tham gia chơi hụi chung với bà **G** là có thực tế. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **S**.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:

Bà **S** yêu cầu ông **H**, bà **G** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng).

Tại phiên Tòa, bà **S** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền hụi 3.000.000 đồng và xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông **H**, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên cần Đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà **Nguyễn Thị S** chỉ yêu cầu bà **Đỗ Thị Giàu c1** nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi là 199.000.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà **S** tại phiên Tòa, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị S** là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn: Từ khi hụi đã mãn đến nay, bà **G** vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền hụi chết còn thiếu lại trong 07 dây hụi là 199.000.000 đồng cho bà **S**, mặc dù bà **S** có yêu cầu nhiều lần

[5] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà **S** không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Đỗ Thị G** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà **Nguyễn Thị S** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 282, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 218, 227, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị S**.

Buộc bà **Đỗ Thị Giàu c1** nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị S** số tiền hui 199.000.000 đồng (chín trăm chín mươi chín triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị S** đối với số tiền hui 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị S** yêu cầu ông **Nguyễn Văn Thành H** cùng có nghĩa vụ liên đới với bà **Đỗ Thị G** trả số tiền hui 199.000.000 đồng (chín trăm chín mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Đỗ Thị G** phải chịu 9.950.000 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà **Nguyễn Thị S** có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí do bà là người cao tuổi nên bà được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó bà **Nguyễn Thị S** không được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Dứt

Nguyễn Thị Ly

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn

